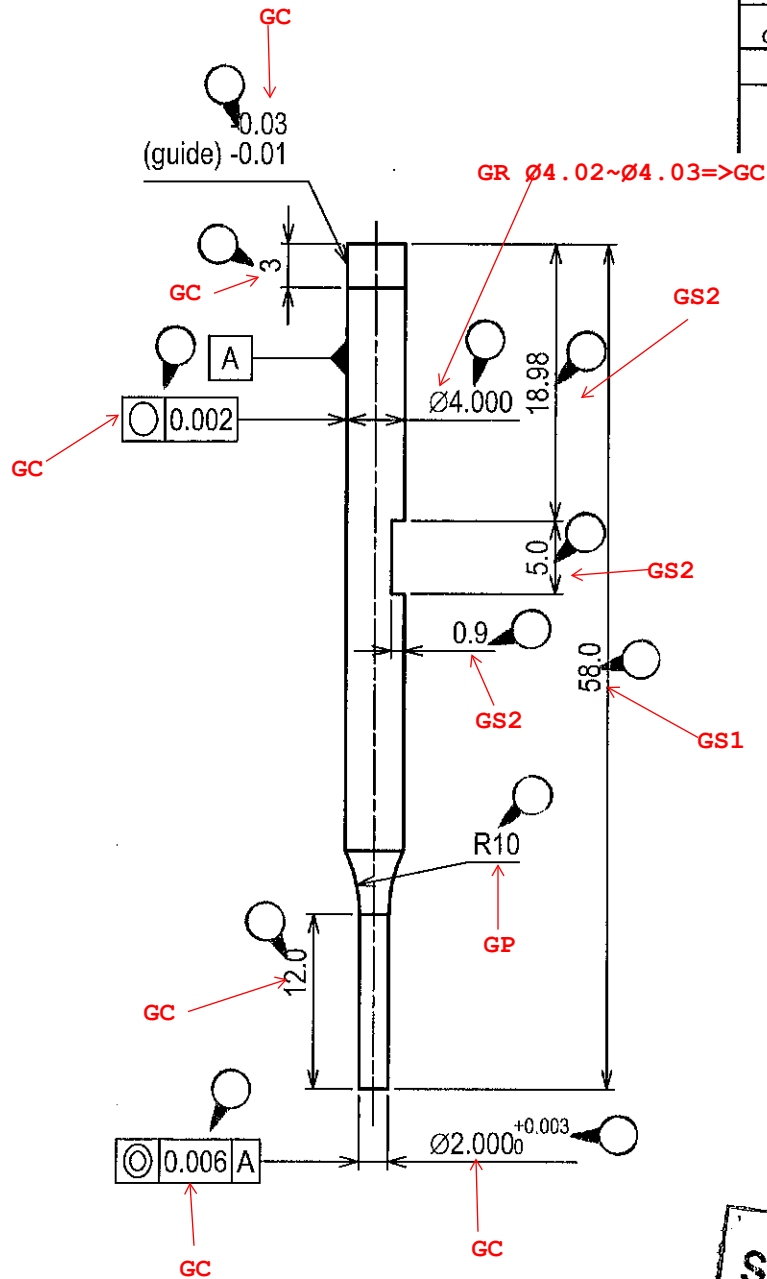




Yan
50637

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
Init.	2018/10/16	新規設計		Li_Xin_Xin	Cai_Wei_Feng	0.0000	± 0.002	0.000 ⁺⁰	⁺⁰ -0.005
△						0.000	± 0.005	0.000 ⁻⁰	^{+0.005} -0
△						0.00	± 0.01	0.00 ⁺⁰	⁺⁰ -0.01
△						0.0	± 0.1	0.00 ⁻⁰	^{+0.01} -0
						0.	± 0.2	0.0 ⁺⁰	⁺⁰ -0.1
								0.0 ⁻⁰	^{+0.1} -0
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
						FINISH MARKS			
						G ▽▽▽			



S CHUẨN

414 206 0102

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Li_Xin_Xin	Cai_Wei_Feng	部品図		パンチ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		PUNCH
HRC 0 ° ~ 0 °		部品図		冲頭
		部品図		冲头
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
WC(D30/HIP)	2018/10/16	2:1	 	R181822

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: **R181822**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCD30 Ø6*70	GR:90 GS:20 GC:60 GS2:30 GP:30 KT